

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025
của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Thực Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (gọi tắt là *Nghị quyết số 70-NQ/TW*), Nghị quyết số 328/NQ-CP ngày 13/10/2025 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW (gọi tắt là *Nghị quyết số 328/NQ-CP*); Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng chương trình thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 70-NQ/TW đến các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò quan trọng của năng lượng với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phù hợp với định hướng, mục tiêu đã đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; từ đó tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp, nhất là các giải pháp trọng tâm phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; ưu tiên phát triển năng lượng bền vững, gắn với bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

3. Các cấp ủy, tổ chức đảng, các ngành, các cấp căn cứ Nghị quyết số 70-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để xây dựng chương trình, kế hoạch hành động cụ thể, phù hợp với thực tiễn của từng ngành, từng địa phương; triển khai thực hiện thiết thực, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Phát triển năng lượng phải gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng - an ninh; tập trung mở rộng quy mô và tăng tỷ trọng nguồn năng lượng điện khí LNG, điện gió, điện mặt trời,... trong tổng nguồn cung cấp năng lượng của tỉnh.

Phát triển năng lượng đồng bộ, hợp lý và đa dạng các loại hình năng lượng trên cơ sở các nguồn lực và nhu cầu thực tiễn, phù hợp với tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế,

nhất là khu vực kinh tế tư nhân tham gia phát triển năng lượng, cạnh tranh bình đẳng với các thành phần kinh tế khác.

Sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, giảm phát thải, bảo vệ môi trường, thúc đẩy tăng năng suất lao động, góp phần đổi mới mô hình tăng trưởng; có giải pháp hỗ trợ đầu tư và sử dụng các công nghệ, trang thiết bị tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 70-NQ/TW, Nghị quyết số 328/NQ-CP và các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Phát triển năng lượng đảm bảo đầy đủ, ổn định, chất lượng, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời bảo đảm quốc phòng - an ninh, nâng cao đời sống của nhân dân, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái. Khai thác và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên năng lượng trên địa bàn tỉnh, ưu tiên phát triển các nguồn năng lượng tái tạo; tạo điều kiện thuận lợi cho việc nâng cấp, xây dựng hệ thống lưới điện truyền tải, phân phối điện từng bước hiện đại.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Đáp ứng nhu cầu năng lượng cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2025 - 2030 của tỉnh và cấp điện cho hệ thống điện quốc gia. Phát triển nguồn điện phải đồng bộ với lưới điện truyền tải và phân phối trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng hệ thống lưới điện hiện đại, thông minh, hiệu quả, kết nối liên vùng, khu vực; cung cấp điện ổn định, an toàn, đáp ứng tiêu chí N-1 đối với vùng phụ tải quan trọng và N-2 đối với vùng phụ tải đặc biệt quan trọng. Tiếp tục nâng cao độ tin cậy cung cấp điện năng và chỉ số tiếp cận điện năng. Đến năm 2030, bảo đảm nhu cầu điện tiêu thụ với công suất tiêu thụ cực đại đạt 3.359 MW; phấn đấu phát triển các nguồn năng lượng theo kế hoạch của tỉnh thực hiện Quy hoạch điện VIII với tổng công suất 11.901,51 MW và 5.582,3 MW giai đoạn 2031 - 2035.

Phấn đấu tỉ lệ tiết kiệm năng lượng trên tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng so với kịch bản phát triển khoảng 8 - 10%; giảm phát thải khí nhà kính từ hoạt động năng lượng so với kịch bản phát triển khoảng 15 - 35% theo tỷ lệ bình quân chung của quốc gia tại Nghị quyết số 70-NQ/TW, Nghị quyết số 328/NQ-CP.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Huy động các nguồn lực, khai thác và sử dụng hiệu quả tiềm năng năng lượng tái tạo (*điện gió, điện mặt trời, ...*) gắn với ứng dụng khoa học - công nghệ phù hợp điều kiện thực tế của địa phương; bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí

nhà kính và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Phát triển ngành năng lượng đồng bộ, bền vững; xây dựng hệ thống hạ tầng năng lượng thông minh, hiện đại; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trình độ khoa học - công nghệ và năng lực quản trị.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và sự tham gia của cả hệ thống chính trị và nhân dân trong bảo đảm an ninh năng lượng

Cấp ủy, chính quyền các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các giải pháp phát triển năng lượng bền vững; xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng; phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn, cơ chế phối hợp giữa cấp tỉnh và cấp xã. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, nhất là đối với các quy hoạch năng lượng; bảo đảm chất lượng, tiến độ các dự án phát triển năng lượng.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của an ninh năng lượng, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển năng lượng, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia. Chú trọng tuyên truyền, nâng cao ý thức, thay đổi hành vi sử dụng năng lượng; phát động, triển khai hiệu quả các phong trào trong cộng đồng doanh nghiệp và người dân về chuyển đổi năng lượng, sử dụng năng lượng tiết kiệm gắn với bảo vệ môi trường. Phổ biến, nhân rộng các mô hình, giải pháp sản xuất và sử dụng năng lượng tái tạo hiệu quả, phù hợp với điều kiện của từng vùng, địa phương, nhất là các mô hình tự sản xuất, tự tiêu thụ tại doanh nghiệp, hộ gia đình, mô hình cộng đồng năng lượng; thúc đẩy phát triển mua bán điện trực tiếp cả nguồn và tải điện.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách để trở thành lợi thế cạnh tranh, nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ thúc đẩy phát triển năng lượng

Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định về phát triển điện lực, địa chất, khoáng sản,... Tích cực phối hợp với các bộ, ngành Trung ương tháo gỡ các vướng mắc, bất cập về thể chế, quy hoạch, cấp phép, huy động vốn,... đối với các dự án về năng lượng; nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách thu hút và triển khai các dự án năng lượng quan trọng, cấp thiết.

Rà soát, ban hành và công khai danh mục các dự án năng lượng; thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, nhất là trong việc đầu tư, đấu thầu, triển khai các dự án năng lượng, các dự án nguồn điện và lưới điện truyền tải.

Phối hợp nâng cao chất lượng công tác xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển năng lượng, bảo đảm tính ổn định, đồng bộ, gắn kết với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch năng lượng có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm phục vụ phát triển, phân phối hợp lý cho các ngành, lĩnh vực, vùng miền (*công nghiệp, nông nghiệp, chuyển đổi số, quốc phòng, an ninh, đô thị, nông thôn, vùng sâu, vùng xa...*).

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện thủ tục hành chính, giảm thời gian, chi phí thực hiện, tạo môi trường thuận lợi trong đầu tư, kinh doanh, xây dựng, vận hành các dự án năng lượng. Tăng cường trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương trong việc tổ chức thực hiện các quy hoạch, các dự án năng lượng, nhất là Quy hoạch điện VIII điều chỉnh; rà soát, kịp thời báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

3. Phát triển nguồn cung và hạ tầng năng lượng, bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng

Đẩy mạnh xây dựng tỉnh Lâm Đồng là trở thành trung tâm công nghiệp năng lượng quốc gia. Khẩn trương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án năng lượng trọng điểm, đặc biệt là các dự án nguồn điện và lưới điện truyền tải; đồng thời, có chế tài xử lý theo quy định đối với các nhà đầu tư đăng ký phát triển các dự án năng lượng chậm triển khai hoặc không triển khai làm ảnh hưởng đến an ninh năng lượng quốc gia. Tăng cường công tác chỉ đạo, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các dự án đầu tư lĩnh vực năng lượng.

Phát triển đa dạng hóa, hợp lý giữa các nguồn điện, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Có phương án mở rộng, khai thác hiệu quả công suất các nhà máy điện, dự án nguồn điện hiện có theo hướng chọn lọc, ưu tiên các nhà máy có tiềm năng, hoạt động hiệu quả. Tập trung đầu tư hạ tầng kỹ thuật phục vụ nhập khẩu, dự trữ và tiêu thụ LNG. Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ các nguồn năng lượng tái tạo nhằm thay thế tối đa năng lượng hóa thạch. Hỗ trợ phát triển, ưu tiên sử dụng năng lượng gió và mặt trời tại các vùng, địa phương có lợi thế. Khuyến khích thử nghiệm mô hình sản xuất, sử dụng năng lượng hydrogen, các dẫn xuất hydrogen, amoniac,... Tiếp tục rà soát, bổ sung, phát triển các dự án thủy điện trên cơ sở đánh giá đầy đủ các tác động liên quan đến an toàn, môi trường, đất đai, rừng; đẩy nhanh tiến độ các dự án thủy điện tích năng. Quan tâm phát triển các nguồn điện từ xử lý rác thải đô thị, chất thải rắn và sinh khối.

Phối hợp triển khai thực hiện chiến lược dự trữ năng lượng quốc gia; chiến lược quản lý, sử dụng, dự trữ và bảo vệ khoáng sản phục vụ phát triển năng lượng; đầu tư xây dựng hệ thống kho dự trữ dầu thô, xăng dầu, khí đốt và than phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và an ninh năng lượng quốc gia cả trên đất liền và trên biển. Phát triển hệ thống lưu trữ năng lượng phù hợp với tỷ lệ năng lượng tái tạo ngày càng cao hơn để nâng cao độ tin cậy và sự ổn định

của hệ thống điện; xây dựng các hệ thống pin lưu trữ quy mô lớn và các loại hình lưu trữ năng lượng hiện đại.

4. Đẩy mạnh tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, thực hiện linh hoạt cam kết quốc tế về giảm phát thải; thiết lập các biện pháp quản trị và ứng phó với rủi ro

Thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn đến năm 2030 và Chương trình quản lý nhu cầu điện quốc gia. Đẩy mạnh đổi mới công nghệ, áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về hiệu suất năng lượng đối với thiết bị, máy móc, phương tiện giao thông và công trình xây dựng; từng bước loại bỏ thiết bị, máy móc, phương tiện có hiệu suất sử dụng năng lượng thấp, phát thải môi trường cao; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư công nghệ mới, hiệu suất cao.

Triển khai thực hiện đồng bộ, linh hoạt các giải pháp giảm phát thải khí nhà kính trong ngành năng lượng phù hợp với tình hình thực tế. Xây dựng Chương trình chuyển đổi năng lượng quốc gia; có lộ trình giảm dần sử dụng nhiên liệu hóa thạch trong sản xuất năng lượng; nghiên cứu đề xuất phương án cho các nhà máy nhiệt điện than chuyển đổi nhiên liệu sang sử dụng khí tự nhiên, nhiên liệu sinh khối, hydrogen, amoniac,...

Thực hiện hiệu quả mô hình kinh tế tuần hoàn, tận dụng phế thải từ sản xuất công nghiệp làm nhiên liệu sản xuất năng lượng. Phát triển hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục để giám sát chặt chẽ, chính xác các thông số môi trường tại các dự án năng lượng. Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm về môi trường trong sản xuất và vận hành các nhà máy điện.

Chú trọng sửa chữa, nâng cấp, sử dụng lại nguồn nước các đập thủy điện, rà soát quy trình vận hành, hiện đại hóa hệ thống quan trắc, cảnh báo, bảo đảm tuyệt đối an toàn công trình và vùng hạ du.

Phối hợp thiết lập hệ thống quản trị và ứng phó với rủi ro; xây dựng và cập nhật thường xuyên kịch bản, thực hiện các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai ngay từ quá trình lựa chọn vị trí dự án, thiết kế, xây dựng công trình đến sản xuất, vận hành. Thúc đẩy hợp tác quốc tế trong ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường chia sẻ kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ xanh.

5. Tập trung huy động mọi nguồn lực xã hội, khuyến khích mạnh mẽ khu vực tư nhân tham gia phát triển năng lượng

Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách đột phá thu hút nguồn lực xã hội tham gia phát triển năng lượng, bảo đảm nguồn vốn thực hiện các quy hoạch phát triển năng lượng, đặc biệt là quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động và vai trò dẫn dắt, cạnh tranh của các doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực năng lượng; ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong quản trị doanh nghiệp. Đồng thời, khuyến khích doanh nghiệp, người dân tham gia đầu tư phát triển các dự án năng lượng tái tạo nhỏ và vừa, các dự án vừa sản xuất, vừa tiêu thụ năng lượng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai và phân công các sở, ngành, địa phương liên quan căn cứ tình hình thực tế để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động này

2. Các cấp ủy, chính quyền, địa phương căn cứ tình hình thực tế của đề tổ chức quán triệt, tuyên truyền và xây dựng chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện dung Nghị quyết số 70-NQ/TW và Chương trình hành động này, , góp phần tạo sự đồng thuận trong nhận thức, tư duy và hành động của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng tuyên truyền, quán triệt nội dung Nghị quyết số 70-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh thường xuyên tuyên truyền Nghị quyết số 70-NQ/TW bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả.

4. Đảng ủy UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW, Nghị quyết số 328/NQ-CP và Chương trình hành động này; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
 - Đảng ủy Chính phủ,
 - Văn phòng Trung ương Đảng,
 - Ban Chính sách, chiến lược Trung ương,
 - TTTU, TT. HĐND, lãnh đạo UBND tỉnh,
 - Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
 - Các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
 - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam,
 - Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
 - Các sở, ban, ngành tỉnh,
 - Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, THKT.
- } (để báo cáo)

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Đặng Hồng Sỹ